

Bản án số: 891/2023/HS-PT

Ngày: 24 - 11 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Minh Tâm**

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy Tiên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang - Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 481/2023/TLPT – HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo Danh Hoàng H, Vũ Anh V, Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1285/2023/QĐPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. D3 (Bù Lon), sinh ngày 08/5/1994, tại C, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Danh C và bà Lê Thị D1; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/9/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 06 năm tù giam về tội: “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành án đến ngày 31/8/2015 được đặc xá; Đã nộp án phí, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2022 (vắng mặt).

2. Vũ Anh V (Cò), sinh ngày 15/01/1998, tại N, Nam Định. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; con ông Vũ Văn H2 và bà Nguyễn Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/03/2022 (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn D (D đầu bò), sinh ngày 10/4/2003, tại Long Xuyên A. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị H3; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Lê Khánh H1, sinh ngày 25/7/1995, tại K, Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Tùng P và bà Vũ Phương D2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Phạm Thanh Đ, sinh ngày 02/8/2002, tại K, Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn N và bà Phạm Thanh H4; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Lê Ngọc T, sinh ngày 23/9/2003, tại T, Bình Định. Nơi ĐKTT: Xóm H, thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Chỗ ở: Tổ B, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Ngọc H5 và bà Lê Thị P1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Lê Minh T1 (Thành N), sinh ngày 01/01/1996, tại K, Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Thành Đ1 và bà Nguyễn Thị Phi Y; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Khánh H1, Lê Ngọc T, Lê Minh T1: Luật sư Võ Quang T2, Đoàn luật sư tỉnh A.

- *Bị hại:* Nguyễn Hùng T3, sinh năm 2004 (chết)

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Ngô Hồng V1, sinh năm 1983 (mẹ bị hại); Địa chỉ: Số D ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Hoàng H6, Vũ Anh V, Trần Quốc H7, Trần Trọng P2, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thế P4, Trần Thanh B, T. Bị cáo Danh Hoàng H, Vũ Anh V có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo.

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 08/3/2022, Danh Hoàng H, Vũ Anh V, Nguyễn Thị Thu B1 (bạn gái của V), Trần Quốc H7, Nguyễn Đoàn Thủy T4 (bạn gái của H7), Trần Trọng P2, Danh Hoàng Q, Trương Hoàng N2, Lương Huỳnh T5, Lý Huyền T6 rủ nhau đến quán nước của bà Bùi Thị Thúy H8 ở bến xe K thuộc khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh kiên Giang để uống Càfe. Lúc này có Nguyễn Văn D, Lê Hoàng Hải Y1 (bạn gái của D), Trần Anh T7 đang uống cà phê gần đó. Do trước đây, giữa Q và D có mâu thuẫn với nhau, sợ phát hiện nhau sẽ xảy ra chuyện đánh nhau nên D, Y1, T7 đi về nhà của Y1. Khi phát hiện nhóm của D bỏ đi, V lấy 02 cây dao, đưa cho P2 01 cây, Vẩn giữ 01 cây rồi cùng N2, Q đến nhà của Y1 tìm D hỏi chuyện. Thấy V, P2, N2, Q tìm nên D trốn trong nhà; không gặp được D, cả 04 người quay lại quán Càfe. Do sợ bị đánh nên D điện thoại cho Nguyễn Thế P4, Nguyễn Hùng T3 đến rước về, khi đi P4 đem theo cây súng bắn điện để có đánh nhau thì sử dụng. Khi P4, T3 đến không gặp người gây chuyện với D thì T3 chạy xe về xã H cho đồng bọn hay tin đi ra đánh tiếp D; P4 chở D chạy về phía sau. Sau đó T3 đến ấp T, xã H, huyện K thì gặp Trần Thanh B2, Ngô Công H9, Lê Minh T1, Tiên N3 đang dự đám nhóm họ thì T3 rủ B2, Công H9, T1, N3 đến bến xe K đánh nhau tiếp D. Sau đó T3 chở Tiên N3 quay lại Bến xe K; còn T1 về nhà lấy cây dao tự chế cùng B2, Công H9 đến nhà Nguyễn Khải H10 để rủ H10 đi đánh tiếp. Lúc này tại nhà của H10 có H10, Lê Khánh H1, Phạm Văn Đ2, Lê Ngọc T. Khi được B2 rủ đi đánh tiếp D thì cả nhóm đồng ý, do sợ đem theo hung khí bị Công an phát hiện nên Công Huy bỏ cây dao lại nhà của H10 rồi cả nhóm cùng đến bến xe K thì gặp P4, D đứng chờ dọc đường nên P4, D quay lại đi cùng. Cả nhóm đến quán càfe của bà H8 thì thấy T3, Tiên N3 đã đứng tại đây. Nhóm của Danh Hoàng H vẫn còn ngồi trong quán nên D, B2, T1, T, Đ2 xông vào quán dùng tay, ghế đuổi đánh N2, Q. Trong lúc đuổi đánh, làm ghế nhựa trúng vào đầu của H, trúng chân của T6 và B1, sau đó được mọi người can ngăn thì nhóm của P4 bỏ ra về. Khi ra về, B2 buông lời thách thức: “Tao là Bền Cờ Trắng, có gì vào tìm tao, đừng có tìm em của tao”. Sau đó nhóm của P4 về nhà của H10 ở ấp C, xã H, huyện K tổ chức nhậu. Khi này, tại quán Càfe của bà H8, P2 hỏi V: Lúc nãy bị đánh sao không đánh lại? V nói chưa biết phải trái thế nào, có gì ngày mai kêu Phùng ra nói chuyện. Sau đó P2 đưa cây dao lại cho V, V đem 02 cây dao cất giấu tại ki ốt gần quán C1. Khi nhóm của P4 ra về thì Quốc H7, Thủy T4 đưa T6 về

nhà của Nguyễn Hữu Nghĩa l bạn trai của T6 tại khu phố N, thị trấn K, huyện K. Tiếp tục, Quốc H7 đưa T về thì gặp N1 ở gần nhà nên H7 nói với N1: “Trân bị đánh ở bến xe, đã về nhà rồi”. Sau đó H7 đưa T4 về nhà ở ấp H, xã H, huyện K. Hay tin T6 bị đánh, N1 về nhà hỏi lý do bị đánh? T6 nói bị nhóm Hòa Đ3 đánh trúng chân ở quán cafe của bà H8. Nghe vậy, N1 vào nhà lấy 01 cây dao, kêu T6 lên xe chở đến quán nước của bà H8 để hỏi ai là người đánh trúng T6. Lúc này tại quán cafe của bà H8 còn H, V, P2, T5, Q, N2, B1; H mới hỏi cả nhóm: “có ai biết số điện thoại nhóm Hòa Đ3 không? kêu tụi nó xin lỗi tao, nếu không tao sẽ tính tụi nó”. V liền hỏi H: “tính làm sao?” H nói: “tụi nó đánh mình làm sao thì vào tìm đánh lại như vậy”. Nghe H nói, cả nhóm đều nghe, V đi đến ki ốt lấy 02 cây dao đưa cho H; P2 lấy xe của N2 chạy đến nhà Nguyễn Tấn P3 rủ P3 đi đánh nhau tiếp, P2 và P3 đến nhà người bạn tên Lê Văn H11 lấy 02 cây dũ 03 khúc do P3 gửi, P3 đưa cho P2 giữ 01 cây, Phát giữ 01 cây, tiếp tục đến chỗ làm thuê lấy thêm 01 đoạn tre để làm hung khí đánh nhau. Khi N1 chở T6 đến quán nước của bà H8 gặp V hỏi: “ai là người đánh trúng Trân?” V nói: “nhóm của thằng P4, B2 đánh nhưng tụi nó về ấp C hết rồi”. Do N1 biết P4 nên N1 chở T6 vào ấp C trước để tìm P4 hỏi chuyện. Lúc này Quốc H7 đưa Thủy T4 về nhà rồi chạy quay ra thấy N1 chở T6 vô ấp C nên H7 chạy đến quán cafe của bà H8 nói: “Thằng N1 chở T6 vô Cờ T8 rồi, tụi mình đi”. Liền lúc này, H7 chở H, V chở B1 chạy theo N1 và T6 còn Danh Hoàng Q, Trương Hoàng N2 thì quay lại nhà của Y1 nhậu; Lương Huỳnh T5 chạy theo dọc đường, xe hết xăng và sợ đánh nhau nên quay xe lại không tham gia. Trên đường đi, H dặn Quốc Huy: “nếu gặp Công an thì chạy đi luôn vì H có đem theo dao”. Còn P2 và P3 sau khi lấy hung khí chạy vô theo, khi bắt kịp, P3 hỏi V có hung khí gì chưa và đưa cho V 01 cây dũ 03 khúc rồi P2, P3, huy, H vượt lên phía trước, còn V và B1 chạy phía sau. Khi N1, T6 vào ấp C tìm P4 không gặp, quay trở ra thấy H7, H, P2, P3, V, B1 nên N1 chở T6 quay xe lại nói với V: “không có P4 ở nhà”. V nói: “tụi thằng B2 đang trong ấp C chứ đâu, thằng H, H7, P3, P2 chạy vô trước rồi”. Nghe vậy, N1 chở T6 đi cùng cả nhóm vào ấp C để tìm nhà của B2; B1, T6 khuyên V và N1 quay về nhưng V, N1 vẫn chở đi. Khi này, P4, B2, D, H10, Công H9, H1, Đ2, T1, T, Tiên N3, T3 đang nhậu tại nhà của H10. Phùng được người em quen biết ngoài xã hội (không biết địa chỉ ở đâu), điện thoại qua ứng dụng M cho biết nhóm của Danh Hoàng H kéo vô. P4 nói lại cho cả nhóm biết, cả nhóm của P4 đều hiểu là sẽ đánh nhau với nhóm của H nên mạnh ai nấy đi tìm hung khí và hẹn tập trung tại ngã 3 ấp C để chặn đánh nhóm của H. Trong đó: P4 cầm súng bắn điện có tia laze, H10 cầm cây kiếm (loại kiếm N4), Nguyễn Văn D cầm cây búa, Ngô Công H9 cầm cây đao, Lê Khánh H1 cầm cây xà beng, Phạm Thanh Đ cầm cây kiếm tự chế, Trần Thanh B2 cầm cây

xẻng (loại xẻng xúc cát), Lê Minh T1 cầm cây búa và cán leng, Lê Ngọc T cầm cây dao mũi bầu. Trong nhóm thấy Thiên N5 và T3 còn nhỏ nên kêu N5 và T3 đi về, đừng có tham gia vô. Nhưng T3 chở N5 về nhà của T3 lấy 01 cây kiếm, loại kiếm ống vắn quay lại ngã 3 áp C để cùng cả nhóm đánh nhau. Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/3/2022 tại ngã 3 áp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang khi cả nhóm của P4 tập trung do có ánh đèn điện chiếu sáng, sợ bị phát hiện nên cả nhóm đi vào chỗ bóng tối phía trước Bưu điện Á để phục kích nhóm của Danh Hoàng H. Tại đây, T1 đưa cây búa cho Tiên N3 và đổi lấy cây kiếm của Tiên N3 đang cầm, đồng thời đưa cán leng cho T3. Thạch mới rủ Tiên N3 đi bọc đường hẻm khu dân cư để đi ra đường lộ lớn tìm nhóm của H. Khi này H, H9, P2, P3, V, B1, N1, T6 chạy qua khỏi ngã 3 áp C, tìm nhà B2 không gặp nên V, B1, N1, T6 quay lại, dừng xe tại ngã 3 áp C dò tìm nhà của B2; còn H, H9, P2, P3 dừng xe cách ngã 3 khoảng 50m, H móc lấy 02 cây dao ra, mỗi tay cầm 01 cây, phúc thì cầm 01 cây nữa đi vào đường ngã 3 áp C tìm nhóm của P4, do bóng tối, không thấy ai nên H và P2 quay lại chỗ dừng xe. Lúc này T3, Tiên N3 từ trong hẻm khu dân cư nhìn ra thấy nhóm của H nên chửi thề (dùng lời lẽ thô tục) rồi lập tức chạy quay lại điểm phục kích. Thấy V2, B1, N1, T6 dừng xe ngay tại ngã 3 áp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, T3 hô: “Tụi nó kia”, lập tức cả nhóm của P4 cầm hung khí xông ra, do thấy có B1, T6 là nữ nên không đánh nhau mà đứng hỏi chuyện qua lại về việc đánh trúng Trần. Lúc này nhóm của P4 phát hiện H, H9, P2, P3 đang đi lại nên cả nhóm xông đến đánh. Còn H mỗi tay cầm 01 cây dao, P3 cầm cây tre, P2 cầm 01 cây nữa 3 khúc, H9 lượm đá cùng xông đến đánh nhau với nhóm của P4. Phùng dùng súng điện bắn H 01 phát không trúng nên không gây thương tích. Nhóm của H không sợ, H vẫn cầm 02 cây dao tấn công, H9 lượm đá ném, P2 cầm cây nữa 03 khúc, P3 cầm cây tre hỗ trợ phía sau. Bị nhóm của H Tấn công, nhóm của P4 lùi lại rẽ thành hai hướng; B2 và Duy lùi lại về hướng cầu C thì bị P2 cầm nữa 03 khúc đuổi theo, thấy cầm nữa 03 khúc đánh không lại nên P2 giật lấy cây tre trên tay P3 đánh nhau với B2 và D, B2 và D bỏ chạy lên cầu C ném bỏ cây xẻng, cây búa xuống sông rồi trốn dưới dầm cầu, còn P2 cầm cây tre quay lại đánh tiếp H. Còn P4, T3, Công H9, H10, H1, Đ, T1, T, Tiên N3 lùi lại vào ngã 3 về hướng Bưu điện Á. Bị H cầm dao tấn công, T1 cầm kiếm chém trả nhưng không trúng ai, thấy H hung hăng quá nên cầm kiếm bỏ chạy vào nhà Công H9; P4 dùng súng điện bắn 01 phát, súng hết đạn nên lùi về phía sau; H1, T thì cầm xà beng, dao ném H; Đ cầm dao vừa quơ chém, vừa lùi lại; Tiên N3 cầm búa ngắn quá nên không dám xông vô mà đứng phía sau; còn T3 thấy H cầm dao tấn công cả nhóm thì từ lè đường, T3 cầm cán leng đánh H 01 cái, làm H té ngã, Thạch trượt chân té ngã theo, hai người câu vật với nhau, trong tư thế H đè phía trên, H cầm hai dao

đâm liên tiếp vào người T3 nhưng không trúng. Thấy T3 bị đề, Công H9 cầm dao, H10 cầm kiếm xông vào chém H giải vây cho T3, trong đó Công H9 chém trúng vào khuỷu tay phải của H gây thương tích là 02% (hai phần trăm), H10 chém trúng vào vùng bàn tay phải của H một nhát gây thương tích là: 02% (hai phần trăm), khi chém trúng H làm cây kiếm văng tại hiện trường. Thấy H bị chém thương tích ở tay, N1 kêu V2 cùng xông vào đánh giải vây cho H, P3 cũng chạy đến lượm cây dũ 03 khúc do P2 ném bỏ để cùng đánh giải vây cho H. Lúc này V2 đã cầm cây dũ 03 khúc mà P3 đưa trước đó, tiếp tục chạy đến giật lấy thêm cây dũ 03 khúc trên tay của P3; N1 cầm cây dao đem theo và lượm lấy cây kiếm nhật của H10 làm rơi tại hiện trường; P2 cầm cây tre cùng xông vào đánh nhóm của P4 để giải vây cho H. Khi đánh giải vây cho H, P2 cầm cây tre vô tình đánh trúng vào đầu H 01 cái làm H té ngã qua một bên thì T3 đứng lên bỏ chạy cùng với cả nhóm. H cầm 02 cây dao đuổi theo và dùng dao cầm ở tay phải, đâm từ sau đâm tới trúng vào lưng của T3 01 nhát, T3 bỏ chạy ngã gục tại lề đường lộ phía trước Bru điện. Do T3 chạy phía sau nên không ai để ý đến T3 bị đâm, gục ngã lúc nào. Sau khi bỏ chạy, nhóm của P4 đi về nhà của H10, bỏ số hung khí còn lại tại hàng ba nhà, cả nhóm không thấy T3 nên quay lại hiện trường tìm kiếm, phát hiện T3 nằm bất tỉnh phía trước Bru điện Á nên truy hô lên và được người dân đưa đi cấp cứu nhưng Nguyễn Hùng T3 đã tử vong trước khi vào viện. Sau khi nhóm của P4 giải tán, Trần Thị Mỹ N6 là vợ của H10 đi ra phát hiện hung khí ở hàng ba nên gom ném bỏ xuống sông phía sau nhà, Cơ quan điều tra đã tổ chức mò tìm, thu giữ. Đối với Danh Hoàng H, sau khi đâm T3, H cầm 02 dao quay lại đưa dao cho P2, P2 đưa lại cho V2 cất giữ. Sau đó H được đồng bọn băng bó vết thương, đưa vào Bệnh viện Đ4, tỉnh Kiên Giang khâu vá vết thương rồi quay lại quán nước ở bến xe K, tại đây H nói với cả nhóm: lúc đánh nhau đâm trúng một thằng, không biết có sao không. Sau khi biết được T3 tử Vong, Danh Hoàng H, Vũ Anh V, Trần Quốc H7, Nguyễn Tấn P3, Trần Trọng P2 đến Công an huyện K đầu thú, giao nộp hung khí gây án; đến ngày 11/3/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam cho đến nay về tội “Giết người”. Đến ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hữu N1 về tội “Giết người”; Khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thế P4, Trần Thanh B2, Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1, Tiên N3 về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Nguyễn Khải H10, Ngô Công H9 về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra theo luật định. Đến ngày 24/10/2022, Danh Hoàng H rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Khải H10 và Ngô Công H9. Căn cứ khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã ra

Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; Quyết định đình chỉ điều tra bị can và Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Khải H10 và Ngô Công H9.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh K xác định vai trò của các bị can như sau:

Hành vi của D3; Vũ Anh V; Trần Quốc H7; Trần Trọng P2; Nguyễn Tấn P3; Nguyễn Hữu n đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại Điểm b, n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

1. Danh Hoàng H là người chủ động rủ đồng bọn đi đánh nhau, trực tiếp cầm dao đâm trúng vào lưng Nguyễn Hùng T3 một nhát làm đứt thủng phổi và đứt thủng tim gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

2. Vũ Anh Văn t là người trực tiếp đưa 02 cây dao cho Danh Hoàng H gây án và trực tiếp tham gia đánh nhau.

3. Trần Quốc H7 là người trực tiếp chở Danh Hoàng H đi đánh nhau và trực tiếp lượm đá ném khi đánh nhau.

4. Trần Trọng P2 thực hiện hành vi: Khi được H rủ đi đánh nhau thì rủ thêm Nguyễn Tấn P3 đi cùng, cùng P3 chuẩn bị hung khí như dũ 03 khúc, đoạn cây tre để đánh nhau. Trực tiếp cầm dũ 03 khúc và cây tre đánh nhau.

5. Nguyễn Tấn P3 thực hiện hành vi: Khi được Trần Trọng P2 rủ đi đánh nhau thì đồng ý đi cùng, cùng P2 chuẩn bị hung khí như dũ 03 khúc, đoạn cây tre, đưa dũ 03 khúc cho Vũ Anh V làm hung khí đánh nhau. Trực tiếp cầm cây tre để đánh nhau.

6. Nguyễn Hữu N1 thực hiện hành vi: Khi được bạn gái là Lý Huyền T6 cho biết bị đánh trúng thì chủ động lấy dao theo để đánh nhau, khi đi gặp nhóm của H thì biết đi đánh nhau và tham gia cùng, trực tiếp cầm cây dao và lượm cây kiếm nhát tại hiện trường tham gia đánh nhau.

Hành vi của Nguyễn Thế P4, Trần Thanh B2, Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 và Tiên N3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

1. Nguyễn Thế P4 thực hiện hành vi: Đem theo cây súng bắn điện, cùng cả nhóm đi đến quán nước của bà H8 ở bến xe K đánh nhau tiếp D; khi về nhà của H10 tổ chức nhậu, P4 hay tin nhóm Danh Hoàng H kéo vô thì nói lại cho cả nhóm biết, cả nhóm đều hiểu sẽ đánh nhau thì mạnh ai nấy tìm hung khí để đánh nhau; Bản thân Phùng, khi đánh nhau dùng súng điện bắn Danh Hoàng H nhưng không gây thương tích.

2. Trần Thanh B2 thực hiện hành vi: Khi T3 kêu đi đến quán C1 của bà H8 ở bến xe K đánh nhau tiếp D thì điện thoại rủ thêm Nguyễn Khải H10, khi ra về thì thách thức nhóm của Danh Hoàng H; khi về nhà của H10, P4 nói nhóm của Danh Hoàng H kéo vô thì bản thân hiểu sẽ đánh nhau nên tìm lấy cây xẻng (loại xẻng xúc cát); Trực tiếp đánh nhau với Trần Trọng P2, cùng D bỏ chạy lên cầu C ném bỏ cây xẻng xuống sông.

3. Nguyễn Văn D thực hiện hành vi: Cùng đồng bọn đuổi đánh N2, Q tại quán nước của bà H8. Khi về nhà của H10, P4 cho hay tin nhóm Danh Hoàng H kéo vô, bản thân D hiểu sẽ đánh nhau nên tìm lấy cây búa (loại búa mua trên mạng) tham gia đánh nhau, bị Trần Trọng P2 đuổi đánh, cùng B2 bỏ chạy lên cầu C ném bỏ cây búa xuống Sông.

4. Lê Khánh H1 thực hiện hành vi: Cùng cả nhóm đi đến quán nước của bà H8 ở bến xe K đánh nhóm của Danh Hoàng H; khi về nhà của H10, P4 cho hay nhóm Danh Hoàng H kéo vô thì bản thân H1 hiểu là sẽ đánh nhau nên tìm lấy 01 cây xà beng tham gia đánh nhau, ném nhóm của H, cây xà beng rơi tại hiện trường.

5. Phạm Thanh Đ thực hiện hành vi: Cùng cả nhóm đi đến quán nước của bà H8 ở bến xe K đánh nhóm của Danh Hoàng H; khi về nhà của H10, P4 cho hay nhóm Danh Hoàng H kéo vô thì bản thân Đ biết sẽ đánh nhau nên Đ tìm lấy cây kiếm tự chế tham gia đánh nhau, khi về nhà H10 đưa lại cây kiếm cho D để lại nhà của H10.

6. Lê Ngọc T thực hiện hành vi: Cùng cả nhóm đi đến quán nước của bà hoa ở bến xe K đánh nhóm của Danh Hoàng H; khi về nhà của Hoàn P5 cho hay tin nhóm Danh Hoàng H kéo vô thì bản thân biết sẽ đánh nhau nên lấy cây đao mũi bầu tham gia đánh nhau và ném nhóm của H rơi tại hiện trường.

7. Lê Minh T1 thực hiện hành vi: Cùng cả nhóm đi đến quán nước của bà hoa ở bến xe K đánh nhóm của Danh Hoàng H; khi về nhà của H10, P5 cho hay nhóm Danh Hoàng H kéo vô thì bản thân biết sẽ đánh nhau nên tìm lấy cán leng và cây búa để đánh nhau, sau đó đổi lấy cây kiếm và đưa lại cây búa cho N3, đồng thời đưa cán L cho T3. Sau khi đánh nhau đi về nhà của H10 bỏ hung khí tại đây.

8. Tiên Nhí thực hiện hành vi: Cùng cả nhóm đi đến bến xe K đánh nhau tiếp D; khi về nhà của H10, được khuyên ngăn đi về nhưng lại cùng T3 lấy cây kiếm quay lại để đánh nhau; trao đổi cây búa với T1 để đánh nhau.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 231/KL-KTHS, ngày 08/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh K, kết luận đối với: Nguyễn Hùng T3; Sinh năm: 2004, HKTT: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng lưng phải, bờ mép vết thương sắc gọn, chiều hướng từ dưới lên trên, chệch sang trái, sâu vào khoang ngực, đứt cơ gian sườn 9 – 10 cung sau bên phải dài 5cm, đứt thủng cơ hoành dài 4,5cm, đứt thủng thùy dưới phổi phải, mặt dưới dài 9cm, mặt trên dài 3,5cm, đứt thủng màng bao tim dài 2cm, đứt thủng cơ tim dài 2cm, sâu vào tâm nhĩ phải.

- Khoang màng phổi phải có khoảng 500ml máu loãng.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu vào khoang ngực gây đứt thủng phổi và đứt thủng tim.

3. Cơ chế hình thành vết thương: vết thương thấu vào khoang ngực gây đứt thủng phổi và đứt thủng tim dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 533/TgT, ngày 19/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Danh Hoàng H, sinh năm 1994. Địa chỉ: khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng khuỷu phải và bàn tay phải.

- Sẹo mền xơ cứng cẳng tay trái (03 vết).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (Bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 580/BS - PY, ngày 06/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Danh Hoàng H, sinh năm 1994. Địa chỉ: khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, như sau:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng khuỷu phải là: 02% (hai phần trăm).

- Vùng bàn tay phải là: 02% (hai phần trăm).

(Bút lục số: 49).

* Tại bản kết luận giám định gen (AND) số: 1957/KL-KTHS ngày 19/4/2022 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 kết luận kiểu gen từ dấu vết máu trên 02 con dao được gửi giám định như sau:

Trên hai con dao lần lượt kí hiệu số 01 và 02 có dính máu người. Phân tích AND từ hai dấu vết máu này cho kết quả như sau:

- Phân tích được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu trên con dao số 01 và trùng với kiểu gen của Danh Hoàng H.

- Phân tích AND từ dấu vết máu trên con dao số 02 được kiểu gen lẫn của hai nam giới và trùng với kiểu gen của Danh Hoàng H và Nguyễn Hùng T3.

* Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

01. 02 (hai) cây dao bằng kim loại màu trắng, có đặc điểm giống nhau. Trên cây dao có dòng chữ Bách hóa Xanh; lưỡi dao dài 20,8cm, một bề lưỡi sắc, nơi rộng nhất 4cm, mũi nhọn; cán dao dài 13cm. Trên 02 cây dao có dính nhiều vết màu nâu đỏ;

02. 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 89cm; phần lưỡi dài 53cm, rộng 3cm; phần tay cầm dài 36cm bằng kim loại tròn có quấn băng keo màu đen, giữa phần lưỡi và phần tay cầm có đoạn kim loại màu trắng;

03. 01 (một) cây kiếm tự chế, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 67cm, một bề sắc, mũi nhọn; cán ốp gỗ được quấn băng keo màu đen dài 20,5cm;

04. 02 (hai) cây búa có đặc điểm giống nhau, phần đầu và phần lưỡi sắc nhọn; phần lưỡi dài 22cm, rộng 16cm có hình hoa văn màu trắng nền đen; phần tay cầm dài 18cm, màu đen;

05. 02 (hai) cây gậy Baton (gậy 3 khúc) bằng kim loại màu đen; mỗi cây dài 65cm, khi xếp lại dài 24cm;

06. 01 (một) cây đao tự chế dài 49cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32cm, nơi rộng nhất 07cm; từ đầu mũi đao vào gốc nhọn dài 8,5cm, lưỡi đao sắc, có nhiều chỗ bị vênh - mẻ, nơi rộng nhất 07cm; phần cán đao tròn dài 17cm, được ốp nhựa màu đen (loại ốp tay cầm xe mô tô); phần tiếp giáp giữa lưỡi đao và cán đao được hàn gắn bởi 02 miếng chắn bằng kim loại màu trắng;

07. 01 (một) cây kiếm (loại kiếm nhật) dài 70cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 48cm, rộng 03cm; phần tay cầm bằng gỗ dài 22cm, có khoen tròn giữa cán và lưỡi;

08. 01 (một) cây dao dài 27cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 17cm, rộng 07cm; phần cán được ốp gỗ dài 10cm;

09. 01 (một) đoạn kim loại tròn dạng cán leng dài 82cm, đường kính 3,5cm, đầu tay cầm cán leng dài 9cm, đường kính 3,5cm;

10. 01 (một) cây rìu bằng kim loại màu đen; cán dài 37cm, rộng 3cm; lưỡi dài 19cm, chỗ rộng nhất 9,7cm, phần lưỡi có một đầu nhọn và một đầu sắc, hai bên vát nhọn;

11. 01 (một) cây xà beng dài 75cm, đường kính 2,2cm, một đầu dẹp và một đầu cong.

12. 01 (một) chiếc dép bên trái bằng nhựa màu đen, quai ngang màu đen, trên quai có lô gô và chữ NIKIE màu trắng, kích thước 28,5cm x 11cm;

13. 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen và trắng, trên quai có chữ S1, kích thước 28cm x 10,5cm;

14. 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen, quai màu đen sọc trắng, kích thước 28,3cm x 11cm;

15. 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen, quai màu nâu kích thước 27cm x 10cm;

16. 01 (một) đôi dép quai kẹp màu xanh kích thước 24cm x 9,5cm;

17. 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen, nâu và xám;

18. 02 (hai) sợi dây kim loại màu đen, mỗi sợi dài 05m, trên mỗi sợi dây một đầu có miếng nhựa màu đen và một đầu có đoạn kim loại tròn, xung quanh hai sợi dây có nhiều mảnh vỡ nhựa màu đen.

19. 01 (một) áo khoác jean dài tay màu đen;

20. 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen;

21. 01 (một) quần jean dài màu xanh.

Tất cả đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 61, ngày 13/9/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an tỉnh K.

Riêng một số hung khí các bị can Trần Thanh B2 và người liên quan là Trần Thị Mỹ N6 (vợ Nguyễn Khải H12) thấy để trên ghế đá trước cửa nhà nên đã quăng bỏ xuống sông: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được, đã lập biên bản truy tìm đúng quy định.

* Về phần trách nhiệm dân sự:

Bà Ngô Hồng V1 là mẹ và là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hùng T3, yêu cầu chi phí mai táng cho Nguyễn Hùng T3 tổng cộng là 60.192.000 đồng; yêu cầu bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 149.000.000 đồng; tổng cộng là: 209.192.000 đồng.

Đối với phần thương tích của bị cáo Danh Hoàng H do Nguyễn Khải H10 và Ngô Công H9 gây nên; H10 và H9 mỗi người đã bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho D3 là 25.000.000 đồng. Bị cáo Danh Hoàng H đã rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Khải H10 và Ngô Công H9 và không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSTKG – P2 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Danh Hoàng H, Vũ Anh V, Trần Quốc H7, Trần Trọng P2, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Hữu N1 về tội “*Giết người*” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123; các bị cáo Nguyễn Thế P4, Trần Thanh B2, Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 và Tiên N3 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh Hoàng H, Vũ Anh V phạm tội “Giết người”; các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Danh Hoàng H 15 (mười lăm) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Vũ Anh V 10 (Mười) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Tiếp tục tạm giam bị cáo V để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Khánh H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự của các bị cáo các bị cáo Trần Quốc H7, Trần Trọng P2, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thế P4, Trần Thanh B, Tiên N3, bị cáo Danh Hoàng H. Trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 28/5/2023 bị cáo Danh Hoàng H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 06/6/2023 bị cáo Danh Hoàng H làm đơn rút kháng cáo. Theo thông báo rút kháng rút kháng cáo số 33/2023/TB-TA ngày 31/8/2023.

- Ngày 30/5/2023 bị cáo Vũ Anh V làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 05/10/2023 bị cáo Danh Hoàng H làm đơn rút kháng cáo. Theo thông báo rút kháng rút kháng cáo số 54/2023/TB-TA ngày 27/10/2023.

- Từ ngày 30/5/2023 đến ngày 08/6/2023 các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Lê Minh T1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T làm đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Lê Minh T1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Bản án sơ thẩm tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Lê Minh T1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, mỗi bị cáo 02 năm (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không có phát sinh thêm tình tiết gì mới. Do đó đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Danh Hoàng H, Vũ Anh V rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với 2 bị cáo này.

- *Luật sư Võ Quang T2 bào chữa cho các bị cáo Lê Khánh H1, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 trình bày:* Các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, việc chuyển Nguyễn Khải H10, Ngô Công H9 từ tội “Cố ý gây thương tích” thành người làm chứng là không công bằng. Khi các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì có lẽ không có tình tiết mới, còn trường hợp hưởng án treo thì xét điều kiện theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự nếu đủ điều kiện thì vẫn được xét cho hưởng án treo. Khu vực xảy ra vụ án là khu vắng người buổi tối, không ảnh hưởng gì nhiều đến trật tự địa phương. Họ là những người trai làng cùng nhau làm thuê, nuôi tôm, khi nghe có một nhóm người ở nơi khác đến thì chạy ra bênh nhau thôi. Đối với Lê Minh T1 là con của ông Lê Thành Đ1 và bà Nguyễn Thị Phi Y, bà Y bệnh quanh năm có giấy tờ chứng minh như đã nộp đến Tòa án, còn ông T1 có bệnh động kinh nên mong Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này. Đối với Lê Ngọc T không thể

làm xác nhận được vì không phải địa phương cư trú, nhưng T là lao động chính trong gia đình, nếu không đem những người này đi chấp hành án cũng không ảnh hưởng gì đến địa phương nên sơ thẩm cũng không bắt họ tạm giam. Các bị cáo này không phải băng nhóm tại địa phương mà chỉ là những thanh niên trong độ tuổi lao động. Việc không bắt các bị cáo đi chấp hành án cũng không ảnh hưởng đến trị an địa phương nhưng lại gây khó khăn đến đời sống của những người phụ thuộc họ. Mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Lê Khánh H1, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thanh Đ trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ để các bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Hoàng H6, Vũ Anh V, Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Đối với bị cáo Danh Hoàng H, Vũ Anh V: Ngày 28/5/2023 bị cáo Danh Hoàng H có đơn kháng cáo, đến ngày 06/6/2023 bị cáo Danh Hoàng H rút kháng cáo; ngày 30/5/2023 bị cáo Vũ Anh V có kháng cáo, đến ngày 05/10/2023 bị cáo V đã rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo H và V là tự nguyện. Do vậy, căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ phần rút kháng cáo của bị cáo Danh Hoàng H, và Vũ A Văn bản án sơ thẩm liên quan đến phần kháng cáo của bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/3/2022, tại ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, do có mâu thuẫn nên nhóm Danh Hoàng H, Vũ Anh V, Trần Quốc H7, Trần Trọng P2, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Hữu N1 tìm nhóm của Nguyễn Thế P4, Nguyễn Hùng T3, Trần Thanh B2, Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1, Tiên N3, Nguyễn Khải H10, Ngô Công H9 để đánh nhau. Trong quá trình hai nhóm đánh nhau, T3 thấy H cầm dao tấn công cả nhóm nên từ lề đường, T3 cầm cán lạng đánh H 01 cái, làm H té ngã, Thạch trượt chân té ngã theo, hai người câu vật với nhau, trong tư thế H đè phía trên, H cầm

hai dao đâm liên tiếp vào người T3 nhưng không trúng. Thấy T3 bị đe, Công H9 cầm dao, H10 cầm kiếm xông vào chém H giải vây cho T3, trong đó Công H9 chém trúng vào khuỷu tay phải của H gây thương tích qua giám định là 02% (hai phần trăm), H10 chém trúng vào vùng bàn tay phải của H một nhát gây thương tích qua giám định là: 02% (hai phần trăm), khi chém trúng H làm cây kiếm văng tại hiện trường. Thấy H bị chém thương tích ở tay, N1 kêu V cùng xông vào đánh giải vây cho H, P3 cũng chạy đến lượm cây gậy ba khúc (côn dũ) do P2 ném để cùng đánh giải vây cho H. Lúc này V đã cầm cây gậy ba khúc mà P3 đưa trước đó, tiếp tục chạy đến giật lấy thêm cây gậy ba khúc trên tay của P3; N1 cầm cây dao đem theo và lượm lấy cây kiếm nhật của H10 làm rơi tại hiện trường; P2 cầm cây tre cùng xông vào đánh nhóm của P4 để giải vây cho H. Khi đánh giải vây cho H, P2 cầm cây tre vô tình đánh trúng vào đầu H 01 cái làm H té ngã qua một bên nên T3 đứng lên bỏ chạy cùng với cả nhóm nhưng H cầm 02 cây dao đuổi theo dùng dao cầm ở tay phải, đâm từ sau đâm tới trúng vào lưng của T3 01 nhát, T3 bỏ chạy một đoạn thì ngã gục tại lề đường lộ phía trước Bưu điện tử vong. Sau khi biết được T3 tử vong, Danh Hoàng H, Vũ Anh V, Trần Quốc H7, Nguyễn Tấn P3, Trần Trọng P2 đến Công an huyện K đầu thú, giao nộp hung khí gây án.

Hậu quả do hành vi dùng hung khí nguy hiểm của các bị cáo Danh Hoàng H, Vũ Anh V, Trần Quốc H7, Trần Trọng P2, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Hữu N1 đánh nhau với các bị cáo Nguyễn Thế P4, Trần Thanh B2, Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1, Tiên N3, Nguyễn Hùng T3 và những người có liên quan là Nguyễn Khải H10, Ngô Công H9 tại khu vực đông dân cư sinh sống, đã làm cho T3 tử vong.

Với hành vi nêu trên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”:

Trong vụ án này các bị cáo đều có vai trò ngang nhau, khi nghe tin nhóm Danh Hoàng H sẽ đến thì tất cả các bị cáo đều hiểu sẽ có đánh nhau, nên mỗi bị cáo tự chuẩn bị sẵn hung khí ra đón nhóm của H để đánh nhau, quá trình đánh nhau các bị cáo đều trực tiếp tham gia rượt đuổi, la hét đánh nhau với nhóm bị cáo H, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại khu vực xảy ra vụ án, gây hoang man trong quần chúng nhân dân.

Xét, khi quyết định hình phạt Tòa sơ thẩm cũng có xem xét cho các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Lê Minh T1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

[3] Các phân tích, nhận định nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Đình chỉ phần rút kháng cáo của các bị cáo Danh Hoàng H, Vũ A Văn bản án sơ thẩm liên quan đến phần kháng cáo của các bị cáo có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Khánh H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Khánh H1, Phạm Thanh Đ, Lê Ngọc T, Lê Minh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- TTG CA tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm